



Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ

Số chuyên đề: SDMD 2022

website: ctujsvn.ctu.edu.vn



DOI:10.22144/ctu.jvn.2022.202

VAI TRÒ CỦA VIỆC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ VỆ SINH DỊCH TỄ ĐỐI VỚI HÀNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trần Vang Phủ*

Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Trần Vang Phủ (email: vangphu@gmail.com)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 10/08/2022

Ngày nhận bài sửa: 11/09/2022

Ngày duyệt đăng: 17/10/2022

Title:

Sustainable development objectives and the importance of revising Vietnam's law on sanitary and phytosanitary for exported agricultural products

Từ khóa:

Nông sản, pháp luật, vệ sinh dịch tễ, Việt Nam, xuất khẩu

Keywords:

Agricultural products, export, sanitary and phytosanitary, law, Vietnam

ABSTRACT

Vietnam possesses numerous advantages in the agricultural sector, and the volume and value of agricultural exports tend to increase substantially over time. However, in recent years, several of Vietnam's agricultural export shipments have been returned or destroyed by the importing country due to inadequate sanitary and phytosanitary conditions. One of the primary reasons for this situation is that Vietnam's regulations on licensing and management of the use of pesticides and maximum residue limit are still limited in both regulations and implementation practices. To improve the quality of agricultural products, the first step is to perfect Vietnam's current sanitary and phytosanitary legal framework to create a reasonable and open legal framework for the investment and development of the green, clean, and sustainable agricultural sector. This article examines the significance of completing the legal regulation on sanitary and phytosanitary products for agricultural products to lay a theoretical foundation for the imminent reform of Vietnam's relevant legal system.

TÓM TẮT

Việt Nam có nhiều lợi thế trong ngành nông nghiệp, sản lượng và giá trị xuất khẩu nông sản đều có xu hướng tăng trưởng mạnh qua các năm. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, một số lô hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam đã bị quốc gia nhập khẩu trả lại hoặc tiêu hủy do chưa bảo đảm về điều kiện vệ sinh dịch tễ. Một trong những lý do chính dẫn đến tình trạng này là do quy định về cấp phép và quản lý việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và mức dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật của Việt Nam còn nhiều hạn chế cả về quy định và thực tiễn áp dụng. Để cải tiến chất lượng hàng nông sản thì việc làm trước hết là phải hoàn thiện hệ thống pháp luật về vệ sinh dịch tễ hiện hành của Việt Nam, từ đó tạo dựng một hành lang pháp lý hợp lý và thông thoáng cho việc đầu tư phát triển ngành nông nghiệp theo hướng xanh, sạch và bền vững. Bài viết này phân tích vai trò quan trọng của việc hoàn quy định pháp luật về vệ sinh dịch tễ đối với hàng nông sản để xây dựng nền tảng lý luận cho việc cải cách hệ thống pháp luật về phát triển nông nghiệp của Việt Nam trong thời gian sắp tới.

1. GIỚI THIỆU

Với lịch sử phát triển từ nền văn minh lúa nước, trải qua hàng ngàn năm phát triển dựa vào sản xuất nông nghiệp đã tạo nên những đặc tính của con người Việt Nam là dễ hòa nhập với thiên nhiên, biết cách cải biến và thích ứng với môi trường tự nhiên để sinh sống và sản xuất. Bên cạnh đó, với điều kiện khí hậu thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và có diện tích đất nông nghiệp lớn với hơn 28 triệu hecta (Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, 2019), với khoảng 17,5 triệu lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm trong khu vực nông – lâm – ngư nghiệp (Tổng cục Thống kê Việt Nam, 2021), nên Việt Nam có thế mạnh và tiềm năng để phát triển ngành nông nghiệp. Trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế trước đây, ngành nông nghiệp đã thể hiện rõ vai trò, vị trí quan trọng của mình đối với nền kinh tế quốc gia, khi giữ vững sản xuất trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu để nâng đỡ các ngành kinh tế khác (Son và ctv., 2014).

Tuy nhiên, với xu hướng giảm thiểu các rào cản thuế quan và tăng cường các rào cản phi thuế quan (rào cản về vệ sinh dịch tễ, rào cản kỹ thuật liên quan đến thương mại,...) của các nước nhập khẩu hiện nay, các sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức lớn. Chẳng hạn như, EU đã ra thông báo có 9 lô hàng thủy sản và 8 lô hàng nông sản của Việt Nam bị từ chối hoặc giám sát khi nhập vào EU do vượt mức dư lượng tối đa (MRL) thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) (Huệ, 2019) hoặc các mặt hàng như Thanh Long, rau Ngót tươi, Mùi tàu bị kiểm tra 100% tất cả các lô hàng khi nhập vào Nhật Bản do những mặt hàng này thường xuyên vi phạm quy định về MRL thuốc BVTV (Tho, 2019). Một ví dụ khác là vào tháng 8/2021, Cơ quan An toàn thực phẩm Ireland và Hệ thống Cảnh báo nhanh của Châu Âu về thực phẩm và thức ăn chăn nuôi (RASFF) đã thông báo về việc một số lô mì ăn liền của Công ty Acecook Việt Nam và mì khô vị bò gà của Công ty Thiên Hương, chứa dư lượng thuốc Ethylene Oxide vượt quá mức cho phép của EU. Cụ thể, gói gia vị (rau củ sấy khô) trong sản phẩm mì Hào Hào của Công ty Acecook Việt Nam chứa chất Ethylene Oxide trên hệ thống cảnh báo RASFF số 2021.4233 là 0,066 mg/kg và mì khô vị bò gà của Công ty Cổ phần thực phẩm Thiên Hương là 0,052 mg/kg. Trong khi đó, theo Chỉ thị số 91/414/EEC của EU và Quy định (EC) 396/2005, hàm lượng Ethylene Oxide trong các loại thực phẩm này phải dưới 0,05 mg/kg (Food Safety Authority of Ireland, 2021). Vụ Khoa học và Công nghệ thuộc Bộ Công Thương giải thích rằng Việt Nam hiện chưa quy định cho phép hay cấm sử dụng chất Ethylene Oxide

trong sản xuất nông nghiệp hay giới hạn dư lượng trong thực phẩm. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành, cả chất Ethylene Oxide và 2-Chloroethano đều không nằm trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam với mục đích phòng trừ sinh vật gây hại thực vật; điều hòa sinh trưởng cây trồng; bảo quản thực vật; khử trùng kho; trừ mối hại công trình xây dựng và đê điều; trừ cỏ trên đất không trồng trọt; làm tăng độ an toàn, hiệu quả khi sử dụng (Health Canada Pest Management Regulatory Agency, 2019).

Trong một diễn biến khác, vào ngày 03/11/2021, Ủy ban châu Âu đã đăng công báo Quy định (EU) số 2021/1900, ban hành ngày 27/10/2021 để sửa đổi Quy định (EU) 2019/1793 về việc áp dụng tạm thời các biện pháp kiểm soát chính thức và khẩn cấp một số thực phẩm được nhập khẩu vào EU. Theo đó, các mặt hàng nông sản của Việt Nam khi xuất khẩu vào EU như: húng quế, ngò tây, đậu bắp, hồ tiêu,... sẽ bị tăng tỷ lệ kiểm tra từ 10% lên 50% tổng số các lô hàng do không đảm bảo yêu cầu về các biện pháp vệ sinh dịch tễ (EU, 2021). Chính vì vậy, đòi hỏi cấp thiết đặt ra là phải hoàn thiện hệ thống pháp luật về vệ sinh dịch tễ để nâng cao chất lượng hàng nông sản, qua đó, tăng giá trị và khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ NGUỒN DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích – tổng hợp được sử dụng trong nghiên cứu này để phân tích, đánh giá và làm sáng tỏ những vấn đề về lý luận cũng như thực tiễn liên quan đến thực trạng pháp luật Việt Nam về các biện pháp vệ sinh dịch tễ đối với hàng nông sản xuất khẩu để từ đó kiến nghị các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật Việt Nam hiện hành, trên cơ sở xem xét đến sự phù hợp của giải pháp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược phát triển ngành nông nghiệp của Việt Nam.

2.2. Nguồn dữ liệu nghiên cứu

Nguồn dữ liệu nghiên cứu chính của đề tài là các quy định của Việt Nam liên quan đến các biện pháp về vệ sinh dịch tễ đối với hàng nông sản xuất khẩu. Ngoài ra, tác giả đồng thời sử dụng có chọn lọc các nguồn dữ liệu thứ cấp – dữ liệu đã công bố, để minh chứng cho các phân tích, đánh giá của nghiên cứu được khách quan và thuyết phục hơn

3. CƠ SỞ LÝ THUYẾT CỦA HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN

Lý thuyết tự do kinh tế cổ điển của Adam Smith đã chỉ ra rằng, tự do thương mại và hoạt động ngoại thương sẽ giúp cho một quốc gia trở nên thịnh vượng và có thể tích lũy nhiều tư bản (Lương và ctv., 2012). Hiện nay, lý thuyết kinh tế mới về tự do kinh tế, mà điển hình là lý thuyết về lợi thế cạnh tranh của Michael Porter đã chứng minh được rằng thông qua hoạt động xuất khẩu, chất lượng của hàng hoá trong nước sẽ được nâng cao, sức cạnh tranh và sự phát triển của ngành sản xuất trong nước cũng được cải thiện, không chỉ ngành hàng xuất khẩu có sự phát triển mà các ngành sản xuất phụ trợ khác cũng có sự phát triển theo và sự thay đổi về chính sách để đầu tư thúc đẩy hoạt động sản xuất trong nước (Porter et al., 2008). Thực tiễn thương mại quốc tế cũng đã chứng minh rằng nhiều quốc gia trên thế giới nhờ đẩy mạnh hoạt động ngoại thương mà thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu (World Bank, 2018). Do sự khác biệt về điều kiện tự nhiên, vốn, công nghệ, lao động cũng như chính sách phát triển của mỗi nước mà vai trò của ngành nông nghiệp có sự thay đổi tương ứng trong tổng kim ngạch xuất khẩu của một quốc gia (WTO, 2004).

M. Porter (2008) đã chứng minh rằng thông qua hoạt động xuất khẩu (nông sản) sẽ cho phép mở rộng quy mô sản xuất, tạo phản ứng dây chuyền thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển theo, kết quả là làm tăng tổng sản phẩm xã hội và nền kinh tế phát triển nhanh. Ví dụ, xuất khẩu gạo sẽ kéo theo sự phát triển các ngành sản xuất và dịch vụ khác như sản xuất bao bì, chăn nuôi, trồng trọt, vận chuyển,... Bên cạnh đó, thông qua hoạt động xuất khẩu sẽ giúp các doanh nghiệp có thể tiếp cận với các thành tựu khoa học, kỹ thuật tiên tiến trên thế giới để cải tiến quy trình sản xuất trong nước, tăng năng suất và chất lượng hàng hoá (Đạt và ctv., 2020).

Ngoài ra, hàng nông sản xuất khẩu mang lại giá trị kinh tế cao, giúp nâng cao thu nhập cho người lao động và doanh nghiệp trong cả chuỗi sản xuất và xuất khẩu (Townsend, 2015). Tính chung năm 2020, tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc là 53,4 triệu người, trong đó, lao động đang làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 17,5 triệu người, trong đó tỷ lệ thiếu việc làm ở nông thôn hiện nay là khoảng 25 % (Tổng cục Thống kê, 2021). Hoạt động sản xuất và chế biến nông sản cần sử dụng nhiều lao động, đây là một ưu thế quan trọng hiện nay vì hàng năm Việt Nam phải giải quyết thêm việc làm cho hơn 1,4 triệu người bước vào tuổi lao động. Để nắm vững và làm chủ được công nghệ trong quá trình sản xuất, người lao động buộc phải nâng cao trình độ cả lý thuyết và thực hành. Như vậy, đẩy mạnh xuất khẩu sẽ có tác động

đến việc chuyển dịch cơ cấu lao động cả về tính chất ngành nghề và cả về chất lượng lao động. Đồng thời, với việc đẩy mạnh xuất khẩu nông sản sẽ góp phần tăng thu nhập của người lao động, tạo điều kiện để họ nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần (Kuzminov, 2017). Kết hợp với thành quả từ Chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới, khi người lao động có việc làm, thu nhập ổn định thì họ sẽ có xu hướng làm việc ngay tại quê hương, vừa giải quyết được tình trạng thiếu lao động nông nghiệp đang có xu hướng gia tăng hiện nay, vừa giảm tải được tình trạng di cư của lao động nông thôn vào các đô thị lớn để tìm việc làm.

Bên cạnh đó, xuất khẩu hàng hóa còn góp phần thúc đẩy cải tiến cơ chế quản lý, chính sách kinh tế của nhà nước cho phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế. Toàn cầu hóa và tự do hóa thương mại đã và đang là xu thế phát triển trên toàn thế giới, có sự tác động sâu sắc và toàn diện đối với mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội của các quốc gia, làm cho nền kinh tế mỗi nước ngày càng gắn bó chặt chẽ với nền kinh tế toàn cầu. Hội nhập trở thành động lực phát triển, vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với mỗi quốc gia trên toàn thế giới. Mỗi quốc gia, mỗi ngành và mỗi doanh nghiệp khi tham gia vào thị trường thương mại quốc tế là đã tham gia vào một sân chơi khắc nghiệt, bình đẳng và đều phải chấp nhận một luật chơi chung. Hiện tại, các quy định pháp luật của Việt Nam nhiều về số lượng nhưng chất lượng và kỹ thuật lập quy, lập pháp lại chưa cao, hiệu quả thực thi thấp và còn tồn tại nhiều bất cập trong các quy định nội luật và với các cam kết quốc tế của Việt Nam. Chính vì vậy, thông qua hoạt động xuất khẩu, Việt Nam có thể nhận ra được những điểm phù hợp và hạn chế trong hệ thống pháp luật hiện hành so với sự phát triển chung của các nước trên thế giới và các cam kết quốc tế mà Việt Nam phải tuân thủ, phải nội luật hoá, từ đó xây dựng được hành lang pháp lý thông thoáng, tạo môi trường đầu tư an toàn và hấp dẫn cho cả nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài (Bình, 2008).

4. HOÀN THIÊN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ VỆ SINH DỊCH TỄ ĐỐI VỚI HÀNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Kể từ năm 1991, Việt Nam đã bắt đầu hình thành một số mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ yếu. Hiện nay, những mặt hàng trên vẫn được duy trì, trong đó đáng chú ý là lúa gạo, rau củ, cà phê, chè, cao su và hạt điều. Đây không chỉ là các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu cao đối với Việt Nam, mà còn chiếm được thị phần lớn trên thị trường thế giới. Sản

xuất và xuất khẩu nông sản đã góp phần cho tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội của Việt Nam (Cường & Hà, 2018). Tuy nhiên, theo quan điểm phát triển bền vững, việc phát triển sản xuất và xuất khẩu nông sản ở Việt Nam vẫn còn bất cập, đã và đang có nguy cơ tác động đến sự phát triển ổn định của kinh tế, xã hội và môi trường (OECD, 2020). Kết quả báo cáo của OECD (2020) đã chỉ ra rằng trong giai đoạn 2007-2016, sản xuất nông nghiệp của Việt Nam tăng trung bình 2,9%/năm, tuy nhiên, ngành nông nghiệp của Việt Nam lại đang tạo ra áp lực lớn và ngày càng tăng lên các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Việc sử dụng quá nhiều phân bón, thuốc trừ sâu và các hóa chất khác đã góp phần làm suy thoái dần chất lượng nước và đất. Cùng với biến đổi khí hậu, sự suy thoái nguồn tài nguyên thiên nhiên do sử dụng quá mức các yếu tố đầu vào đã gây ra rủi ro đáng kể cho sản xuất nông nghiệp và khả năng của ngành để duy trì tốc độ tăng trưởng năng suất và sản lượng hiện tại. Lĩnh vực nông nghiệp chiếm gần một phần ba lượng phát thải khí nhà kính của Việt Nam (OECD, 2020).

Kể từ khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới năm 2007, Việt Nam đã đạt được một số tiến bộ trong việc thực hiện các yêu cầu của Hiệp định SPS, tuy nhiên, cơ chế quản lý vẫn còn hạn chế về năng lực thực thi, sự phối hợp kém và số lượng lớn các quy định còn chồng chéo. Việc Việt Nam hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế toàn cầu, bao gồm thông qua các hiệp định thương mại như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định tự do thương mại giữa Việt Nam và EU (EVFTA), mang lại cơ hội cho ngành nông nghiệp mở rộng và đa dạng hóa xuất khẩu và thị trường, nhưng các hiệp định này cũng đặt ra những thách thức, chẳng hạn như cạnh tranh gia tăng từ hàng nhập khẩu khi thuế nông sản thực phẩm giảm và yêu cầu các nhà sản xuất trong nước phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các thị trường xuất khẩu (OECD, 2020). Do đó, việc hoàn thiện quy định pháp luật nói chung, quy định pháp luật về các biện pháp vệ sinh dịch tễ nói riêng mang tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn, cả cho sự phát triển trong giai đoạn hiện nay và chiến lược phát triển trong tương lai.

Thứ nhất, hoàn thiện quy định pháp luật về vệ sinh dịch tễ để thể chế hoá chiến lược phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam về nông nghiệp.

Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn là “*Xây dựng nền nông*

nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, đẩy mạnh xuất khẩu” và “*đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp sinh thái phát triển toàn diện cả về nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh và tổ chức lại sản xuất, thúc đẩy ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý nông nghiệp và đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài; nâng cao thu nhập và đời sống của nông dân. Chú trọng đầu tư vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp. Có chính sách phù hợp để tích tụ, tập trung ruộng đất, thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp; từng bước hình thành các tổ hợp nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016).

Tiếp nối với chiến lược phát triển của Đại hội Đảng lần thứ XII, Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định rõ phương hướng phát triển trong tương lai của Việt Nam là “*phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản phẩm công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021a) và “*đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, khai thác và phát huy lợi thế nền nông nghiệp nhiệt đới, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, vùng chuyên canh hàng hóa chất lượng cao. Phát triển mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, đạt tiêu chuẩn phổ biến về an toàn thực phẩm*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021b). Theo Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2011 – 2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2009) đã xác định “*Sản xuất kinh doanh nông nghiệp phát triển hiệu quả và bền vững theo hướng phát huy lợi thế so sánh, tăng năng suất, tăng chất lượng, tăng giá trị gia tăng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân*”. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ (2022) đã ban hành Quyết định số 150-QĐ/TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó xác định rõ “*Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững về kinh tế - xã hội - môi trường. Phát huy lợi thế, hiệu quả các nguồn lực (tài nguyên đất,*

nước, không khí, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa) và khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, sản xuất sản phẩm có giá trị cao, đa dạng theo chuỗi giá trị phù hợp với yêu cầu của thị trường, tích hợp các giá trị văn hóa, xã hội và môi trường vào sản phẩm. Sản xuất nông nghiệp có trách nhiệm, hiện đại, hiệu quả và bền vững; phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải các-bon thấp, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu”. Chính vì vậy, cần thiết phải thể chế hoá các chủ trương, chính sách phát triển ngành nông nghiệp nêu trên để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động kinh tế nông nghiệp Việt Nam.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật để phát huy tiềm năng, thế mạnh của Việt Nam.

Với xuất phát điểm là một nước nông nghiệp nên đối với sản xuất và xuất khẩu hàng nông sản, Việt Nam có tiềm năng rất lớn, thể hiện ở:

Một là về đất đai: tính đến ngày 31/12/2019, diện tích của nhóm đất nông nghiệp ở Việt Nam là gần 28 triệu hecta, nhưng chỉ sử dụng khoảng 65% quỹ đất nông nghiệp, còn lại là đồng cỏ tự nhiên và mặt nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, 2021). Chất lượng đất ở Việt Nam có tầng dày, kết cấu tơi xốp, nhiều chất dinh dưỡng cung cấp cho cây trồng, nhất là phù sa, đất xám, chúng loại đất cũng rất phong phú với 64 loại thuộc 14 nhóm. Những điều kiện này kết hợp với nguồn nhiệt ẩm dồi dào sẽ là điều kiện tốt để phát triển ngành nông nghiệp.

Hai là về khí hậu: khí hậu Việt Nam là khí hậu nhiệt đới gió mùa do ảnh hưởng khá sâu sắc của chế độ gió mùa Châu Á. Đây chính là điều kiện thuận lợi để Việt Nam đa dạng hoá các loại cây trồng nông nghiệp. Bên cạnh đó, với độ ẩm trong năm thường cao hơn 80%, lượng mưa lớn (trung bình từ 1800-2000mm/năm),... Đây là điều kiện thuận lợi cho việc sinh trưởng và phát triển của các loại động thực vật, nhất là đối với một số loại cây trồng như: lúa, cây ăn trái, cà phê, điều, cao su (Chính phủ Việt Nam, 2022).

Ba là về nhân lực: với dân số hơn 90 triệu người, cơ cấu dân số trẻ và tính chung năm 2020, tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc là 53,4 triệu người, trong đó, lao động đang làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 17,5 triệu người (Tổng cục Thống kê Việt Nam, 2021). Đồng thời, với truyền thống lâu đời trong sản xuất nông nghiệp, nên người lao động ở Việt Nam tích lũy được nhiều kinh nghiệm và kỹ thuật canh tác, đây là những điều

kiện thuận lợi cho Việt Nam để phát triển một nền sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại,... cung cấp sản lượng lớn nông sản cho tiêu dùng và xuất khẩu.

Nhờ những tiềm năng, thế mạnh trên của ngành nông nghiệp, việc hoàn thiện quy định pháp luật về bảo đảm chất lượng hàng nông sản nói chung, quy định về vệ sinh dịch tễ nói riêng để hàng nông sản Việt Nam có thể đáp ứng được tiêu chuẩn nhập khẩu của các nước phát triển là yêu cầu cấp thiết hiện nay. Bên cạnh đó, nếu hoạt động xuất khẩu nông sản được đẩy mạnh cả về sản lượng và giá trị xuất khẩu sẽ giúp cho những người nông dân, những doanh nghiệp sản xuất dưới quy mô vừa và nhỏ có thể tạo ra những sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về sức khỏe và an toàn (European Parliament, 2021). Điều này mở ra nhiều cơ hội để tiếp cận các thị trường mới, đồng nghĩa với việc thu nhập cao hơn, nhiều việc làm và cơ hội kinh tế hơn, đặc biệt là đối với phụ nữ (WTO, 2021a).

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về vệ sinh dịch tễ để phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

Nhiều mặt hàng xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam, đều dựa vào tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, biển, rừng,...) nên sự phát triển sản xuất nông nghiệp đang có nguy cơ hủy hoại các nguồn tài nguyên này. Hơn nữa, sản xuất và xuất khẩu nông sản của nước ta tiềm ẩn nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường. Việc mở rộng diện tích trồng trọt cũng như thâm canh tăng vụ là nguyên nhân dẫn đến sự thoái hóa đất nông nghiệp. Hơn nữa, việc sử dụng các loại phân bón, hóa chất BVTV không đúng quy cách và quá mức nhằm tăng năng suất cây trồng còn gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí; làm tăng mức độ quen thuốc, tăng tính chống thuốc ở các loài sâu bệnh, gây độc cho gia súc, gia cầm và gây độc trực tiếp cho người nông dân; để lại dư lượng chất độc trong nông sản gây ngộ độc thực phẩm cho người tiêu dùng (Sáng, 2020). Trong thời gian qua nhiều lô hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam đã bị các quốc gia nhập khẩu tiêu hủy hoặc trả lại, nhiều trong số đó có nguyên nhân từ việc hàng nông sản Việt Nam chứa MRL thuốc BVTV, chất kháng sinh vượt quá mức cho phép, vượt ngưỡng an toàn đối với sức khỏe của người tiêu dùng (Huệ, 2019). Từ thực trạng này, một vấn đề cấp bách đặt ra là phải hoàn thiện quy định pháp luật để kiểm soát chất lượng cây giống, con giống, thuốc trừ sâu, chất kháng sinh, quy trình sản xuất – chế biến,... để bảo đảm rằng việc sản xuất hàng nông sản không thể chỉ hướng đến lợi nhuận ngắn hạn, mà còn phải hướng đến sự phát triển bền vững về lâu dài, phát triển kinh

tế phải đi đôi với việc bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khoẻ trước hết là cho người dân trong nước (Khương và ctv., 2017); “thương mại là để phục vụ con người và làm đời sống của con người được tốt hơn” (WTO, 2021b). Việc làm này còn có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển tâm vóc và trí tuệ Việt Nam.

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật để bảo đảm ổn định về mặt xã hội.

Nông nghiệp là một trong những ngành sử dụng nhiều lao động nhất, nhưng đây cũng là nơi nảy sinh nhiều nguyên nhân dẫn đến kém bền vững về mặt xã hội. Do xuất khẩu nông sản chủ yếu vẫn theo chiều rộng, chất lượng lao động không cao và thu nhập của người lao động không ổn định nên sự biến động của thị trường thế giới làm cho người nông dân dễ bị tổn thương, làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo, bất bình đẳng trong thu nhập giữa các vùng, các tầng lớp dân cư. Lao động nông nghiệp chịu nhiều thiệt thòi trong việc phân chia giá trị gia tăng thu được nhờ quá trình hội nhập và tự do hóa thương mại. Khoảng cách thu nhập giữa các tầng lớp dân cư ngày càng lớn, những dấu hiệu bất bình đẳng ở Việt Nam đã xuất hiện. Sự chênh lệch giữa nông thôn và thành thị còn thể hiện qua sự bất bình đẳng trong giáo dục và có nguy cơ ngày càng gia tăng. Do đó, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật về vệ sinh dịch tễ nói riêng sẽ góp phần bảo đảm được chất lượng hàng nông sản, từ đó có thể mở rộng thị

trường tiêu thụ, người nông dân có thể thoát khỏi vòng tròn luẩn quẩn “được mùa, mất giá”, do không bị động về thị trường tiêu thụ. Mặt khác, chất lượng và giá trị hàng hoá thường tỷ lệ thuận với nhau, vì vậy, một khi hàng nông sản được bảo đảm về chất lượng thì có thể bán với giá cao, dẫn đến kết quả là thu nhập của cả chuỗi sản xuất nói chung, của người nông dân nói riêng được cải thiện. Song song với việc cải thiện về thu nhập, những chính sách đầu tư cho nông thôn khác sẽ giúp cải thiện đời sống ở nông thôn, tạo việc làm và thu nhập ổn định, rút ngắn khoảng cách phát triển và thu nhập giữa khu vực đô thị và nông thôn hướng đến sự phát triển bền vững về kinh tế - xã hội.

5. KẾT LUẬN

Nông nghiệp của Việt Nam trong những năm qua đã góp phần tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân, xóa đói, giảm nghèo,... Tuy nhiên, còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất bình đẳng thu nhập, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp. Chính vì vậy, hoàn thiện pháp luật nói chung, pháp luật về các biện pháp vệ sinh dịch tễ đối với hàng nông sản xuất khẩu nói riêng sẽ góp phần hiệu quả để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hài hòa giữa các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bình, H. T. T. (2008). Vấn đề sử dụng hàng rào kỹ thuật trong thương mại quốc tế của Việt Nam. *Tạp chí Khoa học pháp lý*, 6(49), 10-12.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. (2009). *Công văn số 3310/BNN-KH ngày 12/10/2009 về Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2011-2020*. <https://tailieu.tv/tai-lieu/chien-luoc-phat-trien-nong-nghiep-nong-thon-giai-doan-2011-2020-kem-theo-cong-van-so-3310bnn-kh-ngay-12102009-cua-bo-7442/>
- Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam. (2017). *Quyết định số 2311/QĐ-BTNMT ngày 28/9/2017 về phê duyệt và công bố thống kê đất đai năm 2016*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Quyết-dinh-2311-QĐ-BTNMT-2017-phe-duyet-cong-bo-ket-qua-thong-ke-dien-tich-dat-dai-2016-363589.aspx>
- Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam. (2021). *Quyết định số 1435/QĐ-BTNMT ngày 22/7/2021 phê duyệt và công bố kết quả kiểm kê diện tích đất đai năm 2019*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Quyết-dinh-1435-QĐ-BTNMT-2021-phe-duyet-va-cong-bo-ket-qua-kiem-ke-dien-tich-dat-dai-2019-363589.aspx>
- duyet-va-cong-bo-ket-qua-kiem-ke-dien-tich-dat-dai-2019-482437.aspx
- Chính phủ Việt Nam. (2022). *Một số thông tin về địa lý Việt Nam*. <http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ThongTinTongHop/dialy>
- Chung, T. (2021). *Mì Hào Hào bị thu hồi ở EU, nhà cung cấp dùng chất khử khuẩn nguyên liệu*. <https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/thi-truong/cong-bo-ket-qua-chi-tiet-kiem-nghiem-thuc-te-mau-mi-hao-hao-774244.html>
- Duyên, M. (2021). *Nông nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế*. <https://bnews.vn/nong-nghiep-tiep-tuc-khang-dinh-vai-tro-la-tru-do-cua-nen-kinh-te/186252.html>
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr. 92-93.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập I, tr. 120.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021b). *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-10-2021-2030>

- xiii/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-10-nam-2021-2030-3735
- Đạt, L. T., & Nghĩa, V. T. (2020). *Hoạt động xuất khẩu nông sản Việt Nam sang một số thị trường trọng điểm*. <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/hoat-dong-xuat-khau-nong-san-viet-nam-sang-mot-so-thi-truong-trong-diem-70433.htm>
- Đường, N. T. (2012). *Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam vào thị trường Trung Quốc*. Viện Nghiên cứu Thương mại, trang 8-9.
- European Parliament. (2021). *The use of pesticides in developing countries and their impact on health and the right to food*. EP/EXPO/DEVE/FWC/2019-01/LOT3/R/06, pp. 15-16.
- EU. (2021). *Commission Implementing Regulation (EU) 2021/1900 of 27 October 2021 amending Implementing Regulation (EU) 2019/1793 on the temporary increase of official controls and emergency measures governing the entry into the Union of certain goods from certain third countries implementing Regulations (EU) 2017/625 and (EC) No 178/2002 of the European Parliament and of the Council*. https://eur-lex.europa.eu/eli/reg_impl/2021/1900
- FAO. (2002). *The role of agriculture in the development of least-developed countries and their integration into the world economy*. <http://www.fao.org/3/y3997e/y3997e.pdf>
- Food Safety Authority of Ireland. (2021). *Recall of Certain Batches of Instant Noodle Products due to the Presence of the Unauthorized Pesticide Ethylene Oxide*. https://www.fsai.ie/news_centre/food_alerts/instant_noodles_ethylene_oxide_recall.html
- Health Canada Pest Management Regulatory Agency. (2019). *Proposed Maximum Residue Limit PMRL2019-29, Ethylene Oxide*. <https://www.canada.ca/en/health-canada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/consultations/proposed-maximum-residue-limit/2019/ethylene-oxide/document.html>
- Huệ, B. (2019). *EU trả về 17 lô nông, thủy sản của Việt Nam*. <https://vneconomy.vn/eu-tra-ve-17-lo-nong-thuy-san-cua-viet-nam.htm>
- Khuong, N. T., & Trang, T. T. T. (2017). Thực trạng và giải pháp thúc đẩy xuất khẩu nông sản của Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 14(342), tr. 42-50.
- Kuzminov, M. (2017). Determination of agricultural export features in developing countries. *Technology Audit and Production Reserves*, 5(5), 49-54.
- Ngô Văn Lượng, Đồng Văn Phường, Lượng, N. V., & Phường, Đ. V. (2012). *Lịch sử các học thuyết kinh tế*. Nxb Chính trị - Hành chính, tr. 111-116.
- OECD (2020). *Vietnam - Agricultural Policy Monitoring and Evaluation 2020*. <https://www.oecd-ilibrary.org/sites/789c718e-en/index.html?itemId=/content/component/789c718e-en>
- Porter, M. E., & Schwab, K. (2008). The Global Competitiveness Report 2008-2009. *World Economic Forum*, Switzerland, pp. 5-6.
- Sáng, M. (2020). *Cảnh báo lạm dụng thuốc BVTV: Phun cả thuốc cấm cực độc!* <https://nongnghiep.vn/canh-bao-lam-dung-thuoc-bvtv-phun-ca-thuoc-cam-cuc-doc-d248832.html>
- Son, Đ. K., Thắng, T. C., Hương, Đ. L., Tâm, V. T. T., & Dung, P. T. K. (2014). *Đổi mới chính sách nông nghiệp Việt Nam – bối cảnh, nhu cầu và triển vọng*. Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, tr. 22.
- Thọ, Đ. (2019). *Nhiều lô hàng nông sản của Việt Nam xuất khẩu bị trả về*. <https://baodansinh.vn/nhiều-lo-hàng-nông-san-cua-viet-nam-xuat-khau-bi-tra-ve-97612.htm>
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 150-QĐ/TTg ngày 28/01/2022 về việc phê duyệt chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Quyết-dinh-150-QĐ-TTg-2022-Chien-luoc-phat-trien-nong-nghiep-va-nong-thon-ben-vung-502104.aspx>
- Townsend, R., F. (2015). *Ending poverty and hunger by 2030: an agenda for the global food system*. Washington, D.C.: World Bank Group, pp. 6-14.
- Tổng cục Thống kê Việt Nam. (2021). *Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý IV và năm 2020*. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2020/>
- Trung, L., Q. (2021). *Nông nghiệp không chỉ là bề đờ cho nền kinh tế*. <https://nongnghiep.vn/nong-nghiep-khong-chi-la-be-do-cho-nen-kinh-te-d304339.html>
- World Bank. (2018). *The Changing Wealth of Nations 2018 - Building a Sustainable Future*. World Bank Publications, pp. 77-80.
- WTO. (2004). *The Role of Export Taxes in the Field of Primary Commodities*. https://www.wto.org/english/res_e/booksp_e/discussion_papers4_e.pdf
- WTO. (2021a). *STDF Annual Report highlights efforts to boost SPS capacity despite pandemic challenges*. https://www.wto.org/english/news_e/news21_e/stdf_02aug21_e.htm
- WTO. (2021b). *Phát biểu của bà Ngozi Okonjo-Iweala, Tổng giám đốc WTO nhiệm kỳ 2021-2025, tại cuộc họp của WTO ngày 02/8/2021*. https://www.wto.org/english/news_e/news21_e/stdf_02aug21_e.htm